TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn.

2. Bà Lường Thị Khuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023, đối với bị cáo:

Lò Văn S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1962; nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa *(học vấn):* 3/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 106-QĐ/UBKTHU ngày 09/6/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Sông Mã; con ông: Lò Văn Đức *(đã chết)* và con bà: Lò Thị N *(đã chết)*; vợ: Lò Thị X, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 01/6/2023, tổ công tác Công an xã M tiến hành nhiệm vụ phòng, chống ma túy và xác minh phiếu tố giác của quần chúng nhân dân về việc Lò Văn S, sinh năm 1962 trú tại Bản M, xã M có hành vi sử dụng và bán lẻ ma túy. Khi đến nhà S để yêu cầu test thử ma túy thì tổ công tác thấy S đang sử dụng ma túy trong nhà, tổ công tác yêu cầu S nếu có cất giấu đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì giao nộp, S đã lấy từ dưới đệm ngủ của mình ra 10 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên Hồng phiến và chất bột liên kết màu trắng giao nộp cho tổ công tác, S khai nhận là Hồng phiến và Heroine do S chia nhỏ để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ tại vị trí ngồi của S 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém, 01 bật lửa gas màu trắng nhãn hiệu H-VIET đã qua sử dụng.

Ngày 01/6/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của S, kết quả: 10 viên nén màu hồng thu giữ của S có tổng khối lượng 0,95 gam, đã sử dụng 02 viên có tổng khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu S1, 08 viên còn lại có tổng khối lượng 0,77 gam ký hiệu L1; Số chất bột màu trắng thu giữ của S có tổng khối lượng 3,6 gam, đã trích 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu S2, vật chứng còn lại 3,51 gam ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 1437/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại Methaphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,95 gam, loại Methamphetamine và 3,6 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/5/2023, Lò Văn S một mình đi bộ từ nhà ở bản M, xã M, Sông Mã đi mua thức ăn ở khu chợ thuộc bản M, khi đi S đem theo số tiền 1.300.000 đồng (là tiền do S lao động, tiết kiệm mà có). Khi đến nơi, S mua đồ ăn hết 100.000 đồng. Sau khi mua được đồ ăn S đi về, trên đường đi về S thấy một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi trên đường nên S nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, S vẫy xe người đàn ông dân tộc Mông lại và hỏi mua ma túy thì người này bảo có và đồng ý bán. S và người đàn ông đi ra chỗ vắng người, người đàn ông dân tộc Mông hỏi S mua bao nhiêu tiền, S nói mua 1.200.000 đồng và đưa số tiền này cho người đàn ông dân tộc Mông. Sau khi nhận tiền, người đàn ông lấy từ trong túi áo trước ngực ra đưa cho S 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 10 viên Hồng phiến. S nhận lấy gói ma túy rồi đi về nhà, còn người đàn ông đi đâu không rõ. Khi về đến nhà, S chia số ma túy trên ra thành 10 phần và gói lại bằng các mảnh nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có 01 viên Hồng phiến và một phần Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời với giá 200.000 đồng/01 gói. Sau đó, S cất giấu toàn bộ 10 gói ma túy ở dưới đệm ngủ, số Heroine còn dư thì S để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/6/2023, S lấy số Heroine còn dư ra để sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, khi đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Mđến nhà để tiến hành test thử ma túy phát hiện, tổ công tác yêu cầu S nếu có đồ vật gì vi phạm pháp luật thì mang ra giao nộp, S đã lấy 10 gói ma túy đang cất giấu ở dưới đệm ngủ mang ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Cáo trạng số: 119/CT-VKSSM ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 05 năm 06 năm tù. Bị cáo sử dụng ma tuý và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung *(là phạt tiền)*; bị cáo thuộc trường hợp được miễn nên không phải chịu án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ chứng minh: Ngày 01/6/2023 Lò Văn S, trú tại Bản M, xã M, huyện Sông Mã có hành vi cất giấu 0,95 gam ma túy loại Methamphetamine và 3,60 gam ma túy loại Heroine, (tổng khối lượng hai chất ma túy là 4,55 gam) mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an xã Mlàm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và thông báo kết luận giám định; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là *(người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải)* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo trên đương khu vực Bản M, xã M, huyện Sông Mã. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,77 gam Hồng phiến, 3,51 gam Heroine, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí.

[9] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề xuất mức án đối với bị cáo từ 05 đến 06 năm tù là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, nhằm đưa ra mức án tương xứng, phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lò Văn S 04 năm tù *(bốn năm).* Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 01 túi Nilon màu trắng chứa vật chứng 0,77 gam Hồng phiến; 01 túi Nilon màu trắng chứa vật chứng 3,51 gam Heroine; 10 mảnh Nilon màu xanh; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín; 01 (một) bật lửa ga vỏ màu trắng và 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 113 ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 15/8/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết